

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Q**

Bản án số: 160/2019/HS-ST
Ngày 27/12/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn S.

- Bà Trần Thị Kim T.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 26/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Duy K, tên gọi khác: N; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đại A, huyện Đ, tỉnh Q; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Không rõ; Con bà Hồ Thị Ngọc D; sinh năm: 1958; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 17-01-2006, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 24-01-2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 04-8-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 18-10-2019, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo hiện đang chấp hành án trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ngô Thanh V, sinh năm 1974, trú tại: khối phố H, phường Hòa H, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1984, trú tại: thôn 1, xã Tiên C, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 04-6-2019, do không có tiền tiêu xài nên Hồ Duy K đón xe buýt đi từ TP. ĐN vào TP. T, tỉnh Q với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến Siêu thị Coopmart thuộc phường P, TP. T, tỉnh Q, K xuống xe rồi đi bộ theo hướng đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q (thuộc phường A, TP. T). Khoảng 11 giờ cùng ngày, K đi vào Tầng 1 Khoa Y học nhiệt đới của Bệnh viện đa khoa tỉnh Q, K nhìn thấy trong phòng hồi sức có 03 (ba) người đang nằm ngủ trên giường bệnh liền đi vào bên trong phòng. K nhìn thấy trên đầu giường một người phụ nữ đang nằm ngủ gần cửa ra vào có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus (trị giá 3.200.000 đồng), K lại gần, lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng. Đây là điện thoại của anh Ngô Thanh V để trên đầu giường vợ mình nằm và đi ra ngoài. Sau khi lấy điện thoại của anh V, K tiếp tục đi cầu thang bộ lên Tầng 5 Khoa sản của bệnh viện. Tại phòng Số 9, Tầng 5, K thấy có 3 người phụ nữ đang nằm ôm con ngủ. Thấy dưới chân một người phụ nữ đang nằm ở giường trong cùng, gần nhà vệ sinh có 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S (trị giá 1.700.000 đồng), K đi vào lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần. Đây là điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ đang nuôi vợ sinh tại bệnh viện, lúc này anh Đ để điện thoại trên giường vợ nằm và ra ngoài mua đồ dùng sinh hoạt. Sau khi lấy điện thoại của anh Đ, K đi bộ ra đến cổng Bệnh viện thì bị Công an TP. ĐN bắt giữ theo lệnh truy nã trong một vụ án trộm cắp tài sản K đã thực hiện trước đó. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 02 chiếc điện thoại này và quá trình điều tra xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án nên đã trả lại bị hại 02 chiếc điện thoại, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSTK ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q quyết định truy tố bị cáo **Hồ Duy K** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Duy K từ 09 đến 12 tháng tù, đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo K.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 04-6-2019, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q (thuộc phường A, TP. T, tỉnh Q), bị cáo Hồ Duy K đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus của anh Ngô Thanh V có giá trị 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S của anh Nguyễn Văn Đ có giá trị 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng giá trị 02 (hai) điện thoại trên là 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại bị hại 02 chiếc điện thoại, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tại các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngày 17-01-2006, bị Tòa án nhân dân quận C, TP. Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24-01-2007, bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án này bị cáo thừa nhận chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí nhưng bị cáo khai không được cơ quan thi hành án giao quyết định thi hành án. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Chi cục thi hành án dân sự quận BT, thành phố H ra Quyết định ủy thác 101 ngày 18/02/2008 đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nhưng qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ thể hiện không tìm thấy hồ sơ liên quan đến Quyết định ủy thác 101 ngày 18-02-2008 của Chi cục thi hành án dân sự quận BT. (Bút lục 49 đến 53). Ngày 04-8-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18-10-2019, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q trước khi bản án của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ có hiệu lực pháp luật. Do vậy, không có cơ sở để xác định tiền án đối với bị cáo.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận cáo trạng số: 134/CT-VKSTK ngày 13-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện thành phố T, tỉnh Q đã truy tố bị cáo **Hồ Duy K** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận biết điều đó nhưng do nảy sinh lòng tham lợi dụng lúc sơ hở của người bị hại và muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp và đã bị kết án. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện và xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc với bị cáo để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn, tài sản bị mất đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Duy K** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo **Hồ Duy K** 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 102/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ xử phạt bị cáo Hồ Duy K 03 năm tù. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Hồ Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Huỳnh Lý